

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 8 năm 2026, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 8 năm 2026, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

2. Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 61/2026/QĐ-CTUBND ngày 10/8/2026 quy định Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố;

4. Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 ban hành Quy định quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 ban hành quy định mật độ

chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

6. Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030;

7. Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 quy định về điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2026 như sau:

I. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành

Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 06/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

- Cần thiết phải kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thống nhất về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị, hạn chế phát sinh sự lúng túng trong việc xác định thẩm quyền, phương thức thực hiện và phân định trách nhiệm giữa các cơ quan liên quan, bởi lẽ hệ quả của vấn đề này là sẽ làm chậm tiến độ triển khai, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả của các cơ chế, chính sách đặc thù đã được quy định tại Luật Phát triển đô thị.

- Bên cạnh đó, các cơ chế thí điểm và nguyên tắc lựa chọn áp dụng pháp luật theo quy định của Luật Phát triển đô thị là những nội dung mang tính đột phá, chưa

có tiền lệ và có tính phức tạp cao. Các nội dung này liên quan trực tiếp đến việc xác định phạm vi và hiệu lực áp dụng của các quy định pháp luật trên địa bàn Thành phố.

Mục đích ban hành

- Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quy định tại Điều 7 Luật Phát triển đô thị. Qua đó, tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng và minh bạch để các cơ quan có thẩm quyền của Thành phố chủ động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đặc biệt là đối với các cơ chế, chính sách cho phép quy định khác với văn bản của cơ quan nhà nước ở Trung ương hoặc điều chỉnh những vấn đề thực tiễn cấp thiết mà Trung ương chưa quy định.

- Thiết lập quy trình xây dựng văn bản khoa học, chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành chính sách. Bảo đảm tiến độ, tính khả thi và hiệu quả thực chất trong việc tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị, đưa các quy định của Luật vào cuộc sống một cách nhanh chóng và chính xác.

- Phát huy tối đa tính ưu việt của các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội đột phá cho Thành phố. Đồng thời, kiến tạo môi trường pháp lý ổn định, thuận lợi để tháo gỡ điểm nghẽn cho người dân, doanh nghiệp; từ đó nâng cao toàn diện hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật Phát triển đô thị) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Quy định việc xác định thẩm quyền ban hành:

+ Văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị;

+ Văn bản quy phạm pháp luật để quy định biện pháp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị.

- Quy định chi tiết việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị, gồm:

+ Văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị;

+ Văn bản quy định biện pháp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị;

+ Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách theo quy định tại khoản 6 Điều 8 của Luật Phát triển đô thị;

- Quy định việc ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp dụng pháp luật quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 và khoản 6 Điều 7 của Luật Phát triển đô thị.

II. Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

1. Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030.

Cơ sở thực tiễn

Bước vào giai đoạn 2026 - 2030, bối cảnh mới đặt ra yêu cầu nông thôn mới cần xây mới trên nền móng mới, mạnh dạn đổi mới và thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, các địa phương cần chủ động phát huy khả năng sáng tạo của mình trong lựa chọn bước đi, mô hình thích hợp để tiếp tục phấn đấu thực hiện, tạo nên bản sắc riêng trong bức tranh chung về nông thôn mới. Các tiêu chí được xây dựng phải bảo đảm tính khả thi cho từng nhóm xã có đặc điểm kinh tế - xã hội tương đồng hoặc không quá khác biệt, để các xã trong cùng một nhóm xã có các chỉ tiêu chung, thích hợp trong khả năng phấn đấu thực hiện. Đồng thời, xác định lấy Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng trung tâm trong việc huy động sức dân, tạo đồng thuận xã hội và giám sát quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Mục đích ban hành

Tiếp tục nâng cao và phát huy thành quả đã đạt được ở các giai đoạn trước, tạo bước chuyển biến mới phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để góp phần tích cực thực hiện các mục tiêu chung của cả nước trong giai đoạn mới; để các cơ quan, địa phương có liên quan có căn cứ pháp lý, thống nhất áp dụng trong công tác lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại ở nơi có điều kiện và Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình được Quốc hội phê duyệt.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030. Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, đặc

khu Côn Đảo; các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Cơ sở thực tiễn

Để kịp thời ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mới phục vụ cho công tác tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, cần thiết phải ban hành Quyết định ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng Quyết định ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân, và các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi hỗ trợ bồi thường cho cá nhân, tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất, đẩy nhanh tiến độ giải phóng, bàn giao mặt bằng, đảm bảo lộ trình thực hiện các dự án đúng theo tiến độ.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 và điểm c khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15. Quyết định này áp dụng đối với: Cơ quan nhà nước, cơ quan thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất; Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật

nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định số 61/2026/QĐ-CTUBND ngày 10/8/2026 quy định Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/8/2026 và được áp dụng từ năm tài chính 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cơ sở thực tiễn

Kể từ ngày 01/01/2026, Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành. Theo đó, tài sản cố định vô hình được phân loại lại chỉ còn 03 nhóm gồm: quyền sử dụng đất, sản phẩm phần mềm và tài sản cố định vô hình khác. Việc thay đổi hệ thống phân loại tài sản cố định vô hình dẫn đến nhiều nội dung tại các quyết định đã được các địa phương ban hành trước đây không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Mặt khác, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh mới hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 địa phương; hiện còn đồng thời áp dụng các quy định khác nhau về danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình. Việc ban hành quy định thống nhất áp dụng trên phạm vi toàn Thành phố là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong quản lý tài sản công và hạch toán kế toán.

Mục đích ban hành

- Hoàn thiện thể chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Cụ thể hóa hướng dẫn của Bộ Tài chính về Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả việc quản lý, sử dụng tài sản cố định vô hình.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tài sản cố định vô hình hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định vô hình do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải thực hiện việc tính hao mòn, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 11 và các trường hợp không thỏa mãn tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định.

4. Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 ban hành Quy định quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

- Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Quyết định này cơ bản thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, qua đó tạo khung pháp lý đồng bộ, phù hợp với đơn vị hành chính mới, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cấp trên; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo triển khai các kế hoạch ổn định, hiệu quả hơn hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn sắp tới.

Mục đích ban hành

- Hoàn thiện quy định quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn. Trong đó cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy định như: Quy định về đóng, mở tuyến; quy định đối với phương tiện, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe buýt; quy định về quản lý kết cấu hạ tầng phục vụ xe buýt; quy định về tổ chức đấu thầu, đặt hàng khai thác tuyến xe buýt có bổ sung loại hình xe buýt sử dụng xe ô tô thoáng nóc chở khách du lịch; quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động xe buýt tuyến xe buýt; quy định về hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nhằm góp phần tăng sản lượng hành khách sử dụng xe buýt, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo với Khoản 4, khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

- Cụ thể hóa các quy định quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định hiện hành.

- Tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định việc tổ chức quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022; Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

- Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.

Cơ sở thực tiễn

Để thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi hiệu quả, cần phải có quy định mật độ chăn nuôi phù hợp với công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái của địa phương. Quy định mật độ chăn nuôi đến từng địa bàn cấp xã sẽ đảm bảo thực hiện có hiệu quả định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn Thành phố và các Chương trình, Đề án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Mục đích ban hành

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
- Đảm bảo hiệu quả thực thi Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.
- Ban hành Quyết định về quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm xây dựng các chủ trương, chính sách của Thành phố phù hợp với tình hình chăn nuôi.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27/8/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định số

44/2026/NĐ-CP ngày 21/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.

Cơ sở thực tiễn

Để xử lý các vấn đề phát sinh khi sáp nhập Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc áp dụng Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2029 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân Thành phố trên toàn bộ địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp. Căn cứ điểm d khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quyết định số 3279/QĐ-UBND sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2027 hoặc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành. Do đó, để bảo đảm quy định và xuyên suốt trong quản lý trên toàn bộ địa giới hành chính mới của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế là cần thiết.

Mục đích ban hành

- Việc xây dựng mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm làm cơ sở xác định, tính và thu tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Thiết lập cơ sở pháp lý, đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên toàn bộ địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp một cách xuyên suốt.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

7. Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 30/6/2027.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Cơ sở thực tiễn

Các Quyết định về giá thu gom, vận chuyển của tỉnh Bình Dương (*cũ*) ban hành từ năm 2016, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*cũ*) ban hành từ năm 2019 nên đến nay không còn phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội và quy định pháp luật hiện hành cũng như có sự khác biệt với quy định mới của Thành phố Hồ Chí Minh (*sau sáp nhập*). Do vậy, cần thiết ban hành mới quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo tính đồng bộ, liên tục, kịp thời, gắn với thực tiễn và mô hình quản lý nhà nước của chính quyền 02 cấp, từ đó, giúp cho công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thuận lợi, chặt chẽ.

Mục đích ban hành

Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, thực tiễn quản lý, cũng như đảm bảo đúng quy trình, đúng đối tượng và phù hợp mô hình quản lý của chính quyền 2 cấp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định về hình thức và mức giá cụ thể (*mức kinh phí*) mà cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, khu công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải.

8. Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

43/2024/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15; Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyên giao; Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 06/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT; Nghị định số 123/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt; Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Nghị định số 67/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt địa phương; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, trước thời điểm sắp xếp, sáp nhập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn của từng địa phương mà chỉ tổ chức triển khai, thực hiện theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan.

Để có cơ sở các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp trong việc triển khai các trình tự thủ tục liên quan các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong bối cảnh mới được thống nhất, thực thi và hiệu quả, việc ban hành quy định mới về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố để làm cơ sở áp dụng chung hiện nay là cần thiết và phù hợp thực tiễn.

Mục đích ban hành

Đảm bảo sự phù hợp với quy định pháp luật liên quan hiện hành, cũng như tạo cơ sở nền tảng về lý luận, khung pháp lý để khuyến khích, gia tăng sự tham gia của

kinh tế tư nhân trong việc phối hợp với Nhà nước triển khai dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với tinh thần và định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bao gồm công tác quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 quy định về điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28/8/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 144/2025/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mới đang tồn tại 03 quy định khác nhau về tách thửa, hợp thửa gồm: Quyết định số 100/2024/QĐ-UBND (áp dụng cho khu vực TP.HCM cũ), Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND (áp dụng cho khu vực tỉnh Bình Dương cũ) và Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND (áp dụng cho khu vực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ). Việc áp dụng đồng thời nhiều văn bản khác nhau gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai và thực hiện thủ tục hành chính của người dân.

Mục đích ban hành

Đảm bảo thống nhất áp dụng quy định chung cho toàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, đồng bộ trong triển khai cho cơ quan thực thi và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất trong việc thực hiện các quyền tách, hợp thửa đất.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các trường hợp không áp dụng Quyết định này, gồm:

- Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định pháp luật;
- Đất hiến tặng cho Nhà nước, đất tặng cho hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết;
- Tách, hợp thửa đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, nhà ở; đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy hoạch này;
- Thửa đất hoặc một phần thửa đất đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2026, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành viên HĐPHPBGDPL Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Hồng Hạnh